

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **116/2022/DS-ST**

Ngày: 19/10/2020

V/v: “*Tranh chấp thừa kế*

NHÂN DANH

quyền sử dụng đất” **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE - TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hồ

Ông Trịnh Ngọc Hồng

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Thành Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa:* bà Huỳnh Thị Ngọc Diệp – Kiểm sát viên.

Vào các ngày 18 và 19 tháng 10 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 246/2019/TLST- DS ngày 23 tháng 12 năm 2019 về việc “ *Tranh chấp thừa kế quyền sử dụng đất*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124a/2022/QĐXX-ST ngày 05 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* - Ông **Dương Công T**, sinh năm: 1949

- Bà **Dương Thị Đoan T1**; sinh năm 1978 (có mặt)

Nơi cư trú: 165C, ấp Bình Thành, xã Bình Phú, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

- Ông **Dương Công T2**, sinh năm 1973

Nơi cư trú: khu phố 3 thị trấn Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An

- Bà **Dương Thị Đoan T3**, sinh năm 1974

Nơi cư trú: khu phố 3 thị trấn Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An

- Bà **Dương Thị Mỹ T4**, sinh năm 1983

Nơi cư trú: 49/52 Âu Cơ phường 14, quận 11 Thành phố Hồ Chí Minh

Ông T, ông T2, bà T3, bà Mỹ T4 uỷ quyền cho bà Đoan T1 tham gia tố tụng và quyết định mọi vấn đề có liên quan.

2. Bị đơn: Ông **Đỗ Văn B**, sinh năm 1945 (vắng mặt)

Nơi cư trú: 42B ấp Bình Thành, xã Bình Phú, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Đỗ Văn B1**, sinh năm 1942 Nơi cư trú: 186A ấp Bình Thành, xã Bình Phú, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre (có mặt)

- Bà **Đỗ Thị Kim D**, sinh năm 1954 Nơi cư trú: A 3.1 đường Lý Hồng Thanh, chung cư TTTM Cái Khế, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án nguyên đơn bà T1 trình bày:

Trước khi qua đời cụ H có để lại phần đất có diện tích 1.064m² thuộc thửa 60, tờ bản đồ số 12, tọa lạc tại xã Bình Phú thành phố Bến Tre. Khi mất cụ H không có để lại di chúc, nhưng ông B nói có để lại di chúc và tự chia cho 04 người con, còn diện tích bao nhiêu và ở vị trí nào đều thể hiện theo ý của ông B. Ông B không đồng ý ra Ủy ban để làm thủ tục nên bà yêu cầu được nhận phần thừa kế của mẹ bà là bà Nguyễn Thị Xuân Ch.

Ông B1 Trình bày: Cha mẹ ông là bà Nguyễn Thị H và Đỗ Văn D qua đời không có để lại di chúc. Tài sản mà cha mẹ ông để lại là phần đất có diện tích 1.064m² thuộc thửa 60, tờ bản đồ số 12, tọa lạc tại xã Bình Phú thành phố Bến Tre. Sau khi cha mẹ ông mất ông đã nhận phần thừa kế (thuộc một phần thửa 60, tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại xã Bình Phú thành phố Bến Tre) và đã chuyển nhượng cho ông Đỗ Văn Búp. Ngày 04/11/2020 ông có đơn yêu cầu độc lập xin được nhận phần di sản thừa kế của bà Hưng. Nay ông xin rút toàn bộ yêu cầu độc lập trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre phát biểu quan điểm:

- Ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ: đề nghị HĐXX Căn cứ các các Điều 95, 170 và 203 của Luật Đất đai; Điều 116, 117, 122 BLDS chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, công nhận quyền sử dụng đất cho các nguyên đơn đối với phần đất thuộc thửa 60b diện tích 281,2m² tờ bản đồ số 12 tọa lạc tại xã Bình Phú, TPBT.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả của việc tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 12/11/2019 ông T, bà T1, ông T2, bà T3 và bà Mỹ T4 có đơn khởi kiện ông Đỗ Văn B yêu cầu chia di sản thừa kế đối với phần đất thuộc thửa 60 tờ bản đồ 12 tọa lạc tại xã Bình Phú, thành phố Bến Tre. Hiện Ông B cũng cư ngụ tại xã Bình Phú nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thành phố Bến Tre theo quy định tại các Điều 26, 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn ông Đỗ Văn B, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị Kim Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cả hai ông bà đều có lời khai và xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông B, bà Đ.

[3] Về quan hệ tranh chấp: Bà Ch mất năm 2014, khi mất không có để lại di chúc, bà Ch có chồng là ông Dương Công T, ông T và bà Ch có 04 người con là Dương Công T2, Dương Thị Đoan T1, Dương Thị Đoan T3 và Dương Thị Mỹ T4. Do đó, ông T, bà T1, ông T2, bà T3 và bà T4 được xác định là những người thừa kế của bà Ch, nên việc những người thừa kế này cùng có đơn yêu cầu xin hưởng phần thừa kế của bà Ch là phù hợp với qui định của pháp luật. Bà T1 cùng các đồng nguyên đơn yêu cầu được nhận phần di sản của bà Ch được hưởng thừa kế của cụ H. Từ đó có đủ cơ sở kết luận quan hệ tranh chấp trên là “*Tranh chấp thừa kế quyền sử dụng đất*” được quy định của Bộ luật dân sự.

[4] Về nội dung vụ án: Cụ Đỗ Văn D và cụ Nguyễn Thị H tạo dựng được phần đất thuộc thửa 12 tờ bản đồ 60 tọa lạc tại xã Bình Phú, thành phố Bến Tre. Hai cụ sinh được 04 người con là ông Đỗ Văn B1, ông Đỗ Văn B và Nguyễn Thị Xuân Ch (mất năm 2014) và bà Đỗ Thị Kim Đ. Cụ D mất năm 2003, cụ H mất năm 2007 khi mất các cụ không có để lại di chúc.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 15/01/2021 ông B trình bày: Phần đất tranh chấp có nguồn gốc của bà Nguyễn Thị H, bà H có 04 người con gồm ông B1, bà Ch, bà Đ và ông, phần đất tranh chấp thuộc thửa 60 tờ bản đồ 12 tại xã Bình Phú thành phố Bến Tre. Phần đất này đã chia cho các anh em xong, các anh em đã nhận đất nhưng phần đất này còn đứng tên bà H. Nay ông không còn liên quan đến việc này nên không đến toà và yêu cầu Toà án giải quyết vắng mặt.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 02/02/2021 bà Đ trình bày: Bà là con của ông D và bà H đối với phần đất thuộc thửa 60, tờ bản đồ 12 bà không yêu cầu, không tranh chấp vì bà đã được chia phần. Phần đất bà Đ nhận đã chuyển nhượng lại cho ông B (bằng giấy tay) Bà Đ không tranh chấp và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết trong vụ án này. Tuy nhiên bà không đồng ý ký tên vào biên bản và yêu cầu giải quyết vắng mặt bà.

Tại Toà ông B1 trình bày Cha mẹ ông là bà Nguyễn Thị H và Đỗ Văn D qua đời không có để lại di chúc. Tài sản mà cha mẹ ông để lại là phần đất có diện tích 1.064m² thuộc thửa 60, tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại xã Bình Phú thành phố Bến Tre. Sau khi cha mẹ ông mất ông đã nhận phần thừa kế (thuộc một phần thửa 60, tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại xã Bình Phú thành phố Bến Tre) và đã chuyển nhượng cho ông Đỗ Văn B. Ngày 04/11/2020 ông B1 có đơn yêu cầu độc lập xin được nhận phần di sản thừa kế của bà H. Tuy nhiên, tại phiên toà B1 xin rút toàn bộ yêu cầu độc lập trên do đó nghĩ nên đình chỉ phần yêu cầu này của ông.

Tại Công văn số 277/CNBT-TTLT ngày 18/3/2020 của Chi nhánh văn phòng

đăng ký đất đai thành phố Bến Tre thì: thửa đất số 60 tờ bản đồ 12, tọa lạc tại xã Bình Phú thành phố Bến Tre Văn phòng không có lưu giữ hồ sơ cấp giấy, quá trình chuyển nhượng, quản lý sử dụng, biến động và hồ sơ kỹ thuật của thửa đất này. Tuy nhiên theo sổ Mục kê đất năm 1997 thì thửa đất này do bà Nguyễn Thị H kê khai đăng ký và có vị trí là thửa đất số 2690 (số thửa đo đạc năm 1994) diện tích 885,0m², loại đất CN được UBND thị xã Bến Tre cấp Giấy chứng nhận ngày 20/6/1995.

Theo kết quả đo đạc ngày 20/8/2020 thì phần đất tranh chấp thuộc thửa 60, tờ bản đồ 12, tọa lạc tại xã Bình Phú thành phố Bến Tre có diện tích thực tế là 977,5m². Trên thực trạng đã có các trụ ranh chia phần đất trên thành 03 thửa và chia cho ý người; cụ thể: Ông B1 đã nhận thửa 60a có diện tích 280,0m², bà Ch đã nhận thửa 60b có diện tích 281,2m² và bà Đ đã nhận thửa 60c có diện tích 416,3m².

Bên cạnh đó, theo các biên bản xác minh ngày 24/3/2022 thì phần đất tranh chấp có nguồn gốc là của cụ Nguyễn Thị H được ông bà để lại. Biên bản xác minh ngày 29/7/2022 thì phần đất này đã được phân chia cho các con của cụ H là bà Ch, ông B1 và bà Đ, mỗi người đã nhận phần canh tác. Phần đất tranh chấp hiện ông B không quản lý nên không xem xét công sức đóng góp của ông B đối với phần đất thuộc thửa 60b. Các đương sự cũng đều thừa nhận phần đất tranh chấp đã được cụ H phân chia cho ông B1, bà Ch và bà Đ nhưng chưa làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Theo biên bản xác minh ngày 07/6/2022 thì trước đây bà Ch có quản lý, canh tác phần đất đã được chia. Tại Tòa phía nguyên đơn cũng thừa nhận bà Ch có hưởng hoa lợi trên phần đất này. Vì vậy nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của các nguyên đơn, công nhận quyền sử dụng đất cho bà Ch đối với phần đất thuộc thửa 60b diện tích 281,2m² tờ bản đồ số 12 tọa lạc tại xã Bình Phú, TPBT. Do bà Ch đã chết nên các nguyên đơn được hưởng thừa kế phần đất này.

Mặc dù phần đất mà bà Nguyễn Thị Xuân Ch được nhận thấp hơn hạn mức cho phép tách thửa của UBND tỉnh theo Quyết định 41/2019/QĐ-UBND ngày 04/10/2019 của UBND tỉnh (281,2m²/300 m²) nhưng đây là phần đất được công nhận trong vụ tranh chấp di sản thừa kế nên được tách thửa theo qui định của pháp luật.

Theo kết quả định giá thì phần đất trên có giá 400.000 đồng/m². Tổng giá trị phần đất là 281,2m² x 400.000đồng = 112.480.000 đồng.

[5] Đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Yêu cầu hưởng thừa kế của các nguyên đơn được chấp nhận nên các nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% là 5.624.000đồng (Năm triệu sáu trăm hai mươi bốn ngàn đồng) ông T2, bà Doan T1, bà T3 và bà Mỹ T4 phải nộp.

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc và định giá tài sản bên nguyên đơn đã nộp xong.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 147, 207, 227, 228 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 609; 611; 612; 613; 614; 615; 623; 649; 650; 651 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 95, 170 và 203 của Luật Đất đai;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Công T, ông Dương Công T2, bà Dương Thị Đoan T1, bà Dương Thị Đoan T3 và bà Dương Thị Mỹ T4 .cụ thể tuyên:

Bà Nguyễn Thị Xuân Ch được hưởng thừa kế đối với phần đất có diện tích 281,2m² thuộc thửa 60b tờ bản đồ 12, toạ lạc tại xã Bình Phú thành phố Bến Tre.

(Có hoạ đồ thừa đất kèm theo)

Những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Ch có quyền liên hệ với các cơ quan chức năng để tiến hành các thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo qui định của pháp luật.

Đình chỉ yêu cầu độc lập của Đỗ Văn B đối với yêu cầu được nhận phần di sản thừa kế.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5.624.000 đồng (Năm triệu sáu trăm hai mươi bốn ngàn đồng) ông T1, bà Đoan T2, bà T3 và bà Mỹ T4 phải nộp nhưng được khấu trừ 3.325.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0008479 ngày 18/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre. Ông T2, bà Đoan T1, bà T3 và bà Mỹ T4 phải nộp tiếp số tiền là 2.299.000 đồng (Hai triệu hai trăm chín mươi chín ngàn đồng)

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Bến Tre; (1b)
- TAND tỉnh Bến Tre; (1b)
- Chi cục THADS TP Bến Tre; (1b)
- Các đương sự; (3b)
- Lưu hồ sơ. (1b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Duy Phong

Cụ Nguyễn Thị Hưng (sinh năm 1922, chết năm 2007) và cụ Đỗ Văn Dưỡng (sinh năm 1922, chết năm 2003) có 04 người con chung gồm: Đỗ Văn Bùi, Đỗ Văn Búp, Nguyễn Thị Xuân Chúc (chết năm 2014) và Đỗ Thị Kim Định. Bà Nguyễn Thị Xuân Chúc có chồng là Dương Công Toàn và 04 người con gồm Dương Công Toại, Dương Thị Đoan Trinh, Dương Thị Đoan Trang và Dương Thị Mỹ Tiên. Trước khi chết cụ Hưng và cụ Dưỡng có tạo lập phần đất thuộc thửa số 60, tờ bản đồ số 12 tọa lạc tại xã Bình Phú, thành phố Bến Tre. Khi chết cụ Hưng và cụ Dưỡng không để lại di chúc, hiện phần đất này do ông Búp quản lý, sử dụng.

Nay ông Dương Công Toàn (chồng bà Chúc) và các con bà Chúc gồm: Dương Công Toại, Dương Thị Đoan Trinh, Dương Thị Đoan Trang và Dương Thị Mỹ Tiên khởi kiện và ông Đỗ Văn Bùi có yêu cầu độc lập là chia di sản thừa kế theo pháp luật phần đất thuộc thửa số 60, tờ bản đồ số 12 tọa lạc tại xã Bình Phú, thành phố Bến Tre do cụ Hưng và cụ Dưỡng để lại. Tại phiên tòa, bà Dương Thị Đoan Trang thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu Tòa án công nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất thuộc thửa 60b theo diện tích đo đạc thực tế là 281,3m².

Ông Đỗ Văn Búp không đồng ý yêu cầu chia thừa kế di sản của cụ Dưỡng và cụ Hưng vì cho rằng phần đất hiện thuộc thửa số 60, tờ bản đồ số 12 tọa lạc tại xã Bình Phú, TPBT đã chia cho các anh em xong, anh em đã nhận đất nhưng quyền sử dụng vẫn đứng tên bà Hưng (BL: 124). Bà Định và ông Bùi cũng cho rằng phần di

sản của cụ Hưng và cụ Dưỡng thì ông Búp đã chia xong theo như sự phân chia của cụ Hưng lúc còn sống (BL: 125, 137).

Theo biên bản xác minh ngày 24/3/2022 (BL: 261) thì phần đất tranh chấp có nguồn gốc là của cụ Nguyễn Thị Hưng được ông bà để lại. Theo biên bản xác minh ngày 29/7/2022 thì phần đất này đã được phân chia cho các con của cụ Hưng là bà Chúc, ông Bùi và bà Định, mỗi người đã nhận phần canh tác, phần đất tranh chấp hiện ông Búp không quản lý (BL: 215) nên không xem xét công sức đóng góp của ông Búp đối với phần đất thuộc thửa 60b. Các đương sự cũng đều thừa nhận phần đất tranh chấp đã được cụ Hưng phân chia cho ông Bùi, bà Chúc và bà Định nhưng chưa làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Theo biên bản xác minh ngày 07/6/2022 thì trước đây bà Chúc có quản lý, canh tác phần đất đã được chia (BL: 213). Tại Tòa phía nguyên đơn cũng thừa nhận bà Chúc có hưởng hoa lợi trên phần đất này. Do đó, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, công nhận quyền sử dụng đất cho bà Chúc đối với phần đất thuộc thửa 60b diện tích 281,2m² tờ bản đồ số 12 tọa lạc tại xã Bình Phú, TPBT. Do bà Chúc đã chết nên các nguyên đơn được hưởng thừa kế phần đất này.

Từ những nhận định và phân tích trên đề nghị HĐXX:

Căn cứ các Điều 95, 170 và 203 của Luật Đất đai; Điều 116, 117, 122 BLDS chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, công nhận quyền sử dụng đất cho các nguyên đơn đối với phần đất thuộc thửa 60b diện tích 281,2m² tờ bản đồ số 12 tọa lạc tại xã Bình Phú, TPBT.

III. NHỮNG YÊU CẦU, KIẾN NGHỊ ĐỂ KHẮC PHỤC VI PHẠM TỔ TỤNG Ở GIAI ĐOẠN SƠ THẨM:

Kiến nghị Tòa án khắc phục vi phạm về việc không thông báo kết quả phiên họp cho các đương sự vắng mặt theo quy định tại khoản 3 Điều 210 BLTTDS.

Trên đây là ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Hồ Dương Thị Thanh Thúy

Nguyễn Duy Phong

Nơi nhận:

- VKSND TP Bến Tre; (1b)
- TAND tỉnh Bến Tre; (1b)
- Chi cục THADS TP Bến Tre; (1b)
- Các đương sự; (3b)
- Lưu hồ sơ. (1b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Phong

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Thanh Thúy Trần Thị Kim Mỹ

Nguyễn Duy Phong

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hiền

Nguyễn Thị Bé Em

Nguyễn Duy Phong

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Hưng

Lý Thị Kim Ngân

Nguyễn Duy Phong